**Bài 14: GIAO THÔNG VẬN TẢI VÀ BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- Hs trình bày được vai trò, ý nghĩa, tình hình phát triển và phân bố của ngành dịch vụ : giao thông vận tải, bưu chính viễn thông

- Hs trình bày được đặc điểm phân bố của các mạng lưới và các đầu mối giao thông vận tải chính của nước ta , cũng như các bước tiến mới trong hoạt động giao thông vận tải; các thành tựu to lớn của ngành bưu chính viễn thông và tác động của các bước tiến này đến đời sống kinh tế xã hội của đất nước.

2. **Kĩ năng:**

- Đọc và phân tích lược đồ giao thông vận tải ở nước ta, biểu đồ mật độ điện thoại cố định

- Phân tích mối quan hệ giữa sự phân bố mạng lưới giao thông vận tải với sự phân bố các ngành kinh tế khác

- Xác định trên bản đồ một số tuyến đường giao thông quan trọng, một số sân bay, bến cảng lớn.

**3. *Thái độ:***

Giáo dục ý thức thực hiện luật an toàn giao thông.

**II.CHUẨN BỊ CỦA GIÁO VIÊN VÀ HỌC SINH**

**1. Đối với giáo viên**

- Bản đồ giao thông vận tải Việt Nam

- Lược đồ giao thông vận tải nước ta

- Một số hình ảnh về các công trình giao thông vận tải.

**2. Đối với học sinh**

- Sưu tầm, tìm hiểu tranh ảnh, bài viết về sự phát triển và phân bố giao thông vận tải, bưu chính viễn thông

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

**1.Ổn định, kiểm tra bài cũ:**

**Câu 1:** Nối các ý ở bên trái với bên phải cho phù hợp thể hiện cơ cấu của các nhóm ngành dịch vụ nước ta:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| 1. Dịch vụ tiêu dùng | 1:  2:  3: | a. Thương nghiệp, dịch vụ sửa chữa |
| b. Khách sạn, nhà hàng |
| c. Dịch vụ cá nhân và cộng đồng |
| 2. Dịch vụ sản xuất | d. Giao thông vận tải, bưu chính viễn thông |
| e. Tài chính, tín dụng |
| g. Kinh doanh tài sản, tư vấn |
| 3. Dịch vụ công cộng | h. KHCN, giáo dục, y tế, văn hóa, thể thao |
| i. Quản lý nhà nước, đoàn thể và bảo hiểm bắt buộc |

**2.Tiến trình dạy học**

**GIAO THÔNG VẬN TẢI VÀ BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG**

**HOẠT ĐỘNG 1: Tìm hiểu về ngành giao thông vận tải**

*1. Mục tiêu:*

- Kiến thức: - Hs trình bày được vai trò, ý nghĩa, tình hình phát triển và phân bố của ngành giao thông vận tải, đặc điểm phân bố của các mạng lưới và các đầu mối giao thông vận tải chính của nước ta, cũng như các bước tiến mới trong hoạt động giao thông vận tải và tác động của các bước tiến này đến đời sống kinh tế xã hội của đất nước.

- Kĩ năng: - Rèn kĩ năng đọc và phân tích lược đồ giao thông vận tải ở nước ta.

- Phân tích mối quan hệ giữa sự phân bố mạng lưới giao thông vận tải với sự phân bố các ngành kinh tế khác

- Xác định trên bản đồ một số tuyến đường giao thông quan trọng, một số sân bay, bến cảng lớn.

*2. Phương pháp/ kĩ thuật dạy học*

- Cả lớp, nhóm, kĩ thuật XYZ

*3. Các bước hoạt động*

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung chính** |
| **Bước 1:** Gv sử dụng kĩ thuật XYZ yêu cầu hs làm việc nhóm 4, viết ra giấy thông tin phản hồi trong khoảng 5 phút:  - 6 điều em biết về đóng góp của ngành giao thông vận tải ở nước ta.  **Bước 2:** Đại diệnhs trả lời, các nhóm khác bổ sung, gv chốt  🡪 Vận chuyển hàng, tạo mối liên hệ kinh tế vùng, miền, đảm bảo sự phát triển của các ngành kinh tế khác; vận chuyển hành khách phục vụ các nhu cầu hoạt động đời sống xã hội; tạo việc làm cho người lao động; đóng góp vào thu nhập quốc dân; tạo mối liên hệ giao lưu giữa các ngành, vùng sản xuất và giữa nước ta với nước ngoài; góp phần bảo vệ an ninh quốc phòng...  **Bước 3:** Gv cho hs làm việc cả lớp, sử dụng bảng số liệu 14.1, sơ đồ giao thông vận tải, SGK trả lời câu hỏi:   1. Kể tên các loại hình giao thông vận tải nước ta? Xác định kí hiệu các tuyến đường này trên bản đồ ? 2. Loại hình vận tải nào có vai trò quan trọng nhất trong vận chuyển hàng hoá? Tại sao?   Hs trả lời, các hs khác bổ sung, kiểm tra, chốt  **Bước 4:** Gv yêu cầu hs làm việc theo 2 nhóm, sử dụng bản đồ giao thông, H 14.1, SGK, tìm hiểu về tình hình phát triển, một số tuyến đường chính, ưu nhược điểm của các loại hình giao thông vận tải ở nước ta, hoàn thành bảng tổng kết:  Nhóm 1: Đường bộ, đường sắt, đường sông  Nhóm 2: Đường biển, đường hàng không, đường ống   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | **Loại hình GTVT** | **Tình hình phát triển** | **Các tuyến chính** | **Ưu điểm** | **Nhược điểm** | | **Đường bộ** |  |  |  |  | | **Đường sắt** |  |  |  |  | | **Đường sông** |  |  |  |  | | **Đường biển** |  |  |  |  | | **Đường**  **hàng không** |  |  |  |  | | **Đường ống** |  |  |  |  |   **Bước 5:** Đại diệnhs trả lời, các nhóm khác bổ sung, gv chốt, chữa | I . Giao thông vận tải :  1. Ý nghĩa:  - Là huyết mạch của nền kinh tế  2. Giao thông vận tải ở nước ta đã phát triển đầy đủ các loại hình  - Cơ cấu: Sơ đồ SGK trang 51  -Quan trọng nhất là ngành vận tải đường bộ vì ngành này chiếm tỉ trọng lớn nhất trong vận chuyển hàng hoá, hành khách.   * Tình hình phát triển: Phiếu học tập phần phụ lục |

**HOẠT ĐỘNG 2: Tìm hiểu về ngành bưu chính viễn thông**

*1. Mục tiêu:*

- Kiến thức: - Hs trình bày được vai trò, ý nghĩa, tình hình phát triển và phân bố của ngành bưu chính viễn thông , đặc điểm phân bố của các mạng lưới và các đầu mối bưu chính viễn thông chính của nước ta, cũng như các bước tiến mới trong hoạt động bưu chính viễn thông và tác động của các bước tiến này đến đời sống kinh tế xã hội của đất nước.

- Kĩ năng: - Rèn kĩ năng phân tích biểu đồ mật độ điện thoại cố định

*2. Phương pháp/ kĩ thuật dạy học*

- Nhóm đôi, kĩ thuật tia chớp

*3. Các bước hoạt động*

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung chính** |
| **Bước 1:** Gv yêu cầu hs làm việc theo nhóm đôi, sử dụng H14.3, SGK trả lời các câu hỏi:  1. Bưu chính viễn thông có ý nghĩa như thế nào trong quá trình công nghiệp hoá?  2. Kể tên những dịch vụ cơ bản của bưu chính viễn thông?  3. Việc phát triển các dịch vụ điện thoại và Intenet tác động như thế nào đến đời sống kinh tế xã hội?  **Bước 2:** Đại diệnhs trả lời, các nhóm đôi khác bổ sung, gv chốt  **Bước 3:** Gv sử dụng kĩ thuật tia chớp, yêu cầu hs giải thích câu: “ Bưu chính viến thông là vũ khí chiến lược trong nền kinh tế thị trường” | II . Bưu chính viễn thông :  - Bưu chính viễn thông có ý nghĩa chiến lược trong quá trình công nghiệp hoá, đẩy nhanh tốc độ hội nhập kinh tế thế giới  - Điện thoại, dịch vụ Internet phát triển nhanh, đầu tư lớn, có hiệu quả. Việt Nam là nước có tốc độ phát triển điện thoại đứng thứ hai trên thế giới. |

**HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI**

1. **Củng cố**

**Câu 1:** Chứng minh rằng:” Hà Nội và TPHCM là hai đầu mối giao thông quan trọng nhất ở nước ta”

**Câu 2:** Khoanh tròn chỉ một chữ cái đầu câu em cho là đúng nhất:

*Trong các loại hình giao thông vận tải ở nước ta, loại hình mới xuất hiên trong thời gian gần đây nhất là:*

A. Đường hàng không

B. Đường sông

C. Đường sắt

D. Đường ống

1. **Kiểm tra, đánh giá.**

Tại sao khi tiến hành đổi mới, chuyển sang nền kinh tế thị trường giao thông vận tải được chú trọng đi trước một bước?

**3. Chuẩn bị bài học tiếp theo**

Đọc trước bài sau.

**IV.PHỤ LỤC**

Phiếu học tập số 1

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Loại hình GTVT** | **Tình hình phát triển** | **Các tuyến chính** | **Ưu điểm** | **Nhược điểm** |
| **Đường bộ** | Chiếm tỉ trọng lớn trong cơ cấu hàng hóa vận chuyển(67,68%). Tổng chiều dài 205.000Km. | B- N: 1A, HCM  T-Đ: 5, 6, 7, 8, 9,.. | nhanh, cơ động đi đ­ược đến mọi nơi | Chở đ­ược it, tốn nhiên liệu, ô nhiễm môi trường |
| **Đường sắt** | Tổng chiều dài 632Km, hiện nay đang mở rộng hoạt động đường sắt liên vận sang Trung Quốc | B- N: Thống nhất T-Đ: HN-LSơn, - TNguyên,- Qninh, - LCai | Chở đ­ược nhiều, đi xa, an toàn, giá thành thấp | Chạy trên những tuyên đ­ường ray có sẵn, không cơ động |
| **Đường sông** | Có vai trò quan trọng | Sôi động nhất là ở ĐBSCL | Chở đ­ược nhiều hàng cồng kềnh, lợi dụng sức nước, giá thành thấp | Chậm, không an toàn, phụ thuộc hướng chảy của sông, mùa nước |
| **Đường biển** | Đẩy mạnh hoạt động vận tải biển quốc tế. | Cảng biển quan trọng Hải Phòng, Đà Nẵng, Sài Gòn | Chở đ­ược nhiều hàng cồng kềnh, lợi dụng sức nước, giá thành thấp | Chậm, không an toàn, phụ thuộc thời tiết |
| **Đường hàng không** | Có bước tiến rất nhanh, nhiều đường bay quốc tế mở rộng tới nhiều nước châu Á, ÂU, BẮC MỸ | 24 đường bay nội địa | Nhanh, đi được xa, khối lượng lớn | Giá thành cao, phụ thuộc thời tiết, sân bay |
| **Đường ống** | Phát triển gắn với sự phát triển ngành dầu khí từ các mỏ ngoài biển vào đất liền | Chủ yếu là dẫn dầu, khí từ các mỏ ngoài biển vào đất liền | An toàn, không thất thoát, không ô nhiễm | Chi phí cao |